

Số: /KH-STP

Hà Tĩnh, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Công tác cải cách hành chính năm 2024

Thực hiện Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện cải cách hành chính (CCHC); Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2023, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Hà Tĩnh năm 2024; Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 588/KH-STP ngày 16/12/2021 của Sở Tư pháp về công tác CCHC giai đoạn 2021 - 2030 và thực tiễn công tác CCHC của đơn vị, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch công tác CCHC năm 2024 của đơn vị như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục cụ thể hóa các nội dung, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU); Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Nâng cao các chỉ số CCHC của Sở Tư pháp; góp phần cải thiện, nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI, DTI của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Công tác CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan.

- Công tác CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, mạnh dạn đột phá, triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị và góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của ngành, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2024. Trong quá trình triển khai, lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030 gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, Chương trình, Kế hoạch, Đề án của tỉnh về CCHC.

- CCHC phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đơn vị; tạo bước đột phá trong xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế năm 2023, nâng cao chất lượng triển khai CCHC trong ngành Tư pháp; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Nâng cao chất lượng tham mưu công tác cải cách thể chế của tỉnh.

- Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC của tỉnh, của đơn vị.

1.2. Phân đầu tiếp tục duy trì, cải tiến, nâng cao chỉ số cải cách thể chế của tỉnh; Phân đầu chỉ số CCHC của Sở nằm trong top 06 các Sở, ngành dẫn đầu.

1.3. Phân đầu có ít nhất 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC Trung ương, của tỉnh; Có ít nhất 03 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở được Hội đồng xét sáng kiến Sở công nhận.

1.4. Ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra CCHC đối với ít nhất 75% đơn vị trực thuộc, kiểm tra công vụ đột xuất tại tối thiểu 50% các Phòng, Trung tâm thuộc Sở, đảm bảo thực chất và đúng quy định.

2. Công tác cải cách thể chế

2.1. Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trước khi trình HĐND, UBND tỉnh ban hành đều được thẩm định.

2.2. 100% nội dung tại các văn bản QPPL Trung ương giao HĐND tỉnh, UBND tỉnh quy định chi tiết do Sở Tư pháp chủ trì tham mưu soạn thảo được

ban hành kịp thời, chất lượng, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

2.3. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực quản lý của Ngành được rà soát và kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong trường hợp không còn phù hợp.

2.4. Tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh có liên quan đến lĩnh vực quản lý của Ngành.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

3.1. Tối thiểu 90% hồ sơ Sở Tư pháp tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được số hóa và tối thiểu 90% hồ sơ được đính kèm kết quả giải quyết TTHC (đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng) trên phần mềm Hành chính công.

3.2. 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến (toàn trình, một phần) và được cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 70%, tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 90%.

3.3. Tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà Sở Tư pháp đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, số liệu đã được Sở kết nối, chia sẻ.

3.4. 100% quyết định công bố Danh mục và quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp được xây dựng, soát xét, công bố, công khai kịp thời theo quy định pháp luật hiện hành; 100% TTHC nội bộ giữa Sở Tư pháp với các cơ quan hành chính nhà nước khác được rà soát, công bố, công khai.

3.5. Tối thiểu 80% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

3.6. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với kết quả giải quyết TTHC của Sở Tư pháp đạt tối thiểu 94%.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Hoàn thành việc kiện toàn, sắp xếp đối với cơ quan hành chính Sở Tư pháp và 100% đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

4.2. Trong năm 2024, tinh giản 01 biên chế viên chức so với năm 2023 theo Kế hoạch.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. Phần đầu 10% công chức, viên chức trẻ của Sở giao tiếp được với người nước ngoài bằng Tiếng Anh hoặc ngoại ngữ thông dụng khác, hướng tới mục tiêu 50% lãnh đạo Sở dưới 40 tuổi trong các nhiệm kỳ tới giao tiếp được với người nước ngoài bằng Tiếng Anh hoặc ngoại ngữ thông dụng khác.

5.2. 100% công chức, viên chức thuộc Sở được bố trí công việc theo đúng tiêu chuẩn chức danh, phù hợp với vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm đảm nhiệm.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước của 03 đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 (Phòng Công chứng số 1, Phòng Công chứng số 2, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh) so với năm 2023.

6.2. Thực hiện tốt quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

6.3. 100% đơn vị sự nghiệp thuộc Sở được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

6.4. Có ít nhất 02/03 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở giai đoạn tự chủ mới có tăng mức độ tự chủ so với giai đoạn tự chủ liền kề;.

6.5. Tỷ lệ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý đạt trên 85%.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia.

7.2. Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của Sở được kết nối liên thông để phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công đạt 70%.

7.3. Từng bước triển khai 30% hoạt động kiểm tra của ngành được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý (trừ hoạt động kiểm tra hoặc thông tin tư liệu của hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

7.4. 100% hồ sơ công việc được xác lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm của đơn vị trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU và Đề án của UBND tỉnh một cách đồng bộ, hiệu quả, đặc biệt là trong công tác cải cách thể chế; Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; gắn trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC với tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra CCHC. Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Tham mưu giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, nâng cao các chỉ số PAPI, PAR INDEX, SIPAS của tỉnh có liên quan đến lĩnh vực cải cách thể chế và các nội dung khác có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành.

- Thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC dưới nhiều hình thức, thông qua các cuộc họp giao ban, trên Cổng Thông

tin điện tử của Sở, các tin, bài trên Bản tin Tư pháp, Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh và các cơ quan truyền thông, báo chí khác; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC hoặc lồng ghép trong các hoạt động chuyên môn khác.

- Chủ trì tổ chức hoặc cử công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, trang bị kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; giới thiệu, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC vào thực tiễn hoạt động của Sở, của ngành Tư pháp.

- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của Sở, của các Phòng, Trung tâm thuộc Sở; tham gia nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, ban hành mới Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC hàng năm của các Sở, ban, ngành; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với thực tiễn của địa phương.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát, điều tra xã hội học để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục về tình hình phục vụ, cung cấp dịch vụ công của Sở Tư pháp.

- Thường xuyên tổ chức rà soát, đôn đốc chỉ đạo việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra qua kiểm tra trong năm 2023 và việc tổ chức, thực hiện các nội dung nhiệm vụ trọng tâm Kế hoạch CCHC của Sở.

- Tổ chức tốt công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác CCHC; tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các Phòng, Trung tâm thuộc Sở.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực tham mưu CCHC (Văn phòng Sở), từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC của Sở.

2. Công tác cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số cải cách thể chế của các cơ quan, tổ chức, địa phương theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức và các quy định pháp luật có liên quan.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai có hiệu quả Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 sau khi được UBND tỉnh ban hành; thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, kiểm

tra, rà soát văn bản QPPL; đảm bảo các văn bản QPPL được xây dựng và ban hành đúng trình tự, thủ tục quy định.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản QPPL để quy định chi tiết các nội dung được giao liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp tại các văn bản QPPL của Trung ương.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành kịp thời, chất lượng Kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình pháp luật năm 2024; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành đảm bảo các quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản QPPL của Trung ương.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh kỳ 2019 - 2023.

- Tăng cường hiệu quả việc thực hiện các giải pháp nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (gọi tắt là chỉ số B1). Trong đó, tạo sự liên thông giữa hoạt động xây dựng, hoàn thiện pháp luật với hoạt động tổ chức thực thi pháp luật. Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao thường xuyên, kịp thời rà soát, nắm bắt, tổng hợp các quy định của pháp luật có nội dung chưa rõ, khó hiểu, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc thiếu khả thi, đồng thời, rà soát tổng hợp các quy định pháp luật không rõ ràng, thiếu tính minh bạch, khó tuân thủ, bất hợp lý để đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tiếp tục rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh, phí, lệ phí và các văn bản QPPL có quy định về TTHC theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân; theo định kỳ hàng quý hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (lồng ghép trong văn bản của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh).

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác cải cách TTHC của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ về cải cách TTHC; trọng tâm triển khai Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân,

doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa Sở Tư pháp với các cơ quan hành chính nhà nước khác không liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp của Sở với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện TTHC nội bộ.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được kiểm soát chặt chẽ qua Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (trừ các TTHC lĩnh vực Trợ giúp pháp lý).

- Thực hiện rà soát, kiến nghị bổ sung, nâng cấp hoàn thiện một số chức năng hỗ trợ trong giao dịch trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đảm bảo thuận tiện, dễ sử dụng cho người dân, doanh nghiệp khi khai thác, sử dụng; là công cụ giám sát, quản lý chất lượng giải quyết TTHC của công chức, đơn vị.

- Thực hiện kiểm soát trách nhiệm giải quyết công việc của từng tập thể, cá nhân có liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; Không để xảy ra tình trạng hồ sơ trễ hẹn giải quyết; nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán trực tuyến đối với TTHC của Sở có phát sinh nghĩa vụ tài chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Kịp thời cập nhật các TTHC do Bộ Tư pháp công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ để tham mưu công bố kịp thời theo quy định; công khai TTHC và cập nhật kịp thời lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh và Cổng Thông tin điện tử Sở Tư pháp.

- Rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cắt giảm thành phần hồ sơ, điều kiện thực hiện, thời hạn giải quyết TTHC, quy trình thực hiện để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức; Tăng cường sự phối hợp trong giải quyết TTHC giữa Sở Tư pháp với các cơ quan có liên quan.

- Đánh giá tác động, kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC khi xây dựng thể chế về cơ chế, chính sách mới (trong trường hợp được Luật giao).

- Kịp thời xử lý các phản ánh, kiến nghị và đề nghị hướng dẫn của các tổ chức, cá nhân, công khai ý kiến trả lời phản ánh, kiến nghị theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Công điện số 209/CD-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; Thường xuyên rà soát quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng, Trung tâm thuộc Sở, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo, đảm bảo nguyên tắc một đơn vị có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Phê duyệt Đề án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, bảo đảm giảm tỷ lệ và nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công: rà soát, đánh giá cụ thể khả năng tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở để xây dựng phương án, lộ trình chuyển dần mức độ tự chủ, giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị.

- Tập trung tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức của cơ quan hành chính nhà nước Sở Tư pháp và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở. Thực hiện tinh giản biên chế năm 2024 theo chủ trương tại Kết luận số 28-KL/TW và Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Sắp xếp cơ cấu tổ chức, bố trí số lượng cấp trưởng, cấp phó bảo đảm đúng quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính của Sở, cải tiến quy trình, quy chế làm việc, loại bỏ các khâu trung gian để tổ chức, sắp xếp lại bộ máy đảm bảo tinh gọn.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức thuộc Sở đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh, Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và Quy chế văn hóa công vụ của Sở.

- Xây dựng, tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2024, đảm bảo thiết thực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2024, đảm bảo 100% các vị trí cần chuyển đổi được thực hiện theo quy định.

- Tổ chức sắp xếp, bố trí công chức theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm của cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin của công chức, viên chức tại hồ sơ lưu và phần mềm quản lý công chức, viên chức. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá hiệu quả làm việc của công chức, viên chức; rà soát, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của công chức, viên chức một cách chủ động, nhanh chóng.

6. Cải cách tài chính công

- Sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công của Sở, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

- Thực hiện việc mua sắm, xây dựng đúng tiêu chuẩn, định mức theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý.

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có).

- Thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Nghiên cứu xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo định kỳ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của Sở.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và áp dụng ISO

7.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai hệ thống Hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống Hội nghị trực tuyến quốc gia phục vụ công tác quản lý, điều hành trong hội họp.

- Đẩy mạnh việc xây dựng và cung cấp cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ có liên quan đến chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin của Ngành tại Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cử công chức, viên chức tham gia hoặc chủ trì tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số.

- Từng bước triển khai hoạt động kiểm tra của Sở thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan (trừ hoạt động kiểm tra hoặc thông tin tư liệu của hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Đảm bảo an toàn thông tin mạng cho cơ quan nhằm đảm bảo cho các hệ thống thông tin hoạt động an toàn, bảo mật, thông suốt phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ của Ngành.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo các mục tiêu tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025”.

- Triển khai tích hợp cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử có thời hạn bảo quản vĩnh viễn vào Lưu trữ điện tử tỉnh; tiếp tục triển khai lập hồ sơ điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

- Cung cấp tài liệu các Hội nghị do Sở Tư pháp tổ chức bằng mã QR để các đại biểu chủ động khai thác, lưu trữ, hạn chế việc phát tài liệu dưới hình thức văn bản giấy.

- Triển khai trang bị phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về xử lý vi phạm hành chính ở tỉnh.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đảm bảo yêu cầu TCVN ISO 9001: 2015.

- Triển khai xây dựng quy trình nội bộ giữa Sở Tư pháp và các cơ quan hành chính nhà nước khác; thực hiện điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

- Xây dựng danh mục và quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo quy định, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện; Trình Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh soát xét, thẩm định theo hướng dẫn của tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2015 tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; phối hợp lồng ghép các cuộc kiểm tra CCHC tại các Phòng, Trung tâm để đánh giá chất lượng hệ thống.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động xây dựng và áp dụng HTQLCL ISO 9001: 2015 trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước. Cử công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo nghiệp vụ về ISO hành chính do tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức.

- Quan tâm, bố trí nguồn kinh phí hợp lý theo quy định phục vụ cho việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001: 2015.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo **Phụ lục** ban hành kèm Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

- Trưởng các Phòng, Trung tâm thuộc Sở quán triệt Kế hoạch này đến từng công chức, viên chức, người lao động và tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo các nhiệm vụ công tác CCHC năm 2024 hoàn thành đúng tiến độ, đạt kết quả cao.

- Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch. Báo cáo Giám đốc Sở để biểu dương, phê bình kịp thời các đơn vị làm tốt hoặc không tốt. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm gửi báo cáo công tác CCHC về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

Xây dựng Bảng tiêu chí đánh giá, xếp loại các Phòng, Trung tâm thuộc Sở năm 2024, trong đó xác định kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là một trong các căn cứ để đánh giá, xếp loại công chức, viên chức và bình xét thi đua, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần bổ sung, sửa đổi, các đơn vị kiến nghị về Văn phòng Sở để xem xét trình Giám đốc quyết định.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác CCHC được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp năm 2024 của Sở Tư pháp.

Riêng kinh phí thực hiện công tác tuyên truyền CCHC được bố trí từ nguồn cấp cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch công tác CCHC năm 2024 của Sở Tư pháp, yêu cầu các Phòng, Trung tâm thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Viết Hồng